



**Công ty Cổ phần Giáo dục  
Thành Thành Công**

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng  
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Kinh doanh số**

3601478519

ngày 25 tháng 12 năm 2008

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3601478519 ngày 12 tháng 1 năm 2016. Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Đoàn Thanh Việt  
Lý Thị Ngọc Trinh  
Nguyễn Thanh Diệp  
Châu Kim Yến  
Nguyễn Thị Mỹ Thuyên  
Lê Hà Thị Mai Thảo  
Đặng Huỳnh Úc My

Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

(từ ngày 26 tháng 4 năm 2016)

**Ban Giám đốc**

Nguyễn Thanh Diệp  
Lê Thị Mỹ Hằng

Tổng Giám đốc  
(từ ngày 2 tháng 4 năm 2016)  
Tổng Giám đốc  
(đến ngày 1 tháng 4 năm 2016)

**Trụ sở đăng ký**

154/20 Hưng Đạo Vương  
Phường Quyết Thắng  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị:

- (a) Báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 37 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Hội đồng Quản trị cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Hội đồng Quản trị

Đoàn Thanh Việt  
Chủ tịch

Thành phố Biên Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2016



**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt phát hành ngày 19 tháng 9 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

### **Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-390



  
Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0304-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0436-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2016

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>68.283.154.246</b>	<b>77.444.956.699</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>438.356.772</b>	<b>1.134.679.591</b>
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64.113.442.295</b>	<b>74.764.268.321</b>
Phải thu của khách hàng	131	6	2.591.358.177	1.069.693.704
Trả trước cho người bán	132		253.303.197	10.574.992.437
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	19.000.000.000	19.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	42.268.780.921	44.119.582.180
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>140.011.884</b>	<b>343.608.001</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.591.343.295</b>	<b>1.202.400.786</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		361.868.300	787.379.727
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.814.453.936	-
Thuế phải thu Nhà nước	153	14(b)	415.021.059	415.021.059
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>410.966.893.004</b>	<b>348.073.884.317</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.238.000.000</b>	<b>1.218.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	1.238.000.000	1.218.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>45.080.550.608</b>	<b>42.181.576.540</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	35.422.704.908	32.660.764.540
Nguyên giá	222		38.456.767.217	35.052.891.177
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.034.062.309)	(2.392.126.637)
Tài sản cố định vô hình	227	10	9.657.845.700	9.520.812.000
Nguyên giá	228		9.657.845.700	9.520.812.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>42.129.367.385</b>	<b>1.461.610.756</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	42.129.367.385	1.461.610.756
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>319.670.663.425</b>	<b>302.794.995.533</b>
Đầu tư vào công ty con	251		287.373.113.425	287.648.245.533
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		32.297.550.000	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	258		-	15.146.750.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.848.311.586</b>	<b>417.701.488</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	2.848.311.586	417.701.488
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>479.250.047.250</b>	<b>425.518.841.016</b>

*Các thuyết minh đính kèm là hồ sơ nhận hạn thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>219.931.118.148</b>	<b>162.001.665.512</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>85.856.118.148</b>	<b>47.490.665.512</b>
Phải trả người bán	311	13	5.970.363.157	195.897.845
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14(a)	199.403.592	327.180.427
Phải trả người lao động	314		1.604.942.347	918.103.285
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.621.485.199	2.260.630.316
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	27.713.067.717	20.853.344.752
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	320	17(a)	48.609.000.000	23.129.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	137.856.136	(193.491.113)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>134.075.000.000</b>	<b>114.511.000.000</b>
Vay dài hạn	338	17(b)	134.075.000.000	114.511.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>259.318.929.102</b>	<b>263.517.175.504</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>259.318.929.102</b>	<b>263.517.175.504</b>
Vốn cổ phần	411	20	250.000.000.000	250.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.318.929.102	13.517.175.504
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ/năm trước	421a		5.072.344.991	6.504.103.161
- LNST chưa phân phối kỳ/năm này	421b		4.246.584.111	7.013.072.343
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>479.250.047.250</b>	<b>425.518.841.016</b>

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Trần Văn An  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Diệp  
Tổng Giám đốc



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**

Mẫu B 02 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	16.287.758.098	26.519.527.337
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	8.775.000	28.826.000
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>23</b>	<b>16.278.983.098</b>	<b>26.490.701.337</b>
Giá vốn hàng bán	11	24	13.045.057.913	18.368.689.415
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>3.233.925.185</b>	<b>8.122.011.922</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	12.564.170.047	38.087.323.686
Chi phí tài chính	22	26	7.570.751.272	11.453.885.552
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.570.751.272	11.453.885.552
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	3.711.339.672	1.103.867.578
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 - (21 - 22) - 26)</b>	<b>30</b>		<b>4.516.004.288</b>	<b>33.651.582.478</b>
Thu nhập khác	31		79.828	-
Chi phí khác	32		269.500.005	2.111.000
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(269.420.177)</b>	<b>(2.111.000)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>4.246.584.111</b>	<b>33.649.471.478</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	29	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>4.246.584.111</b>	<b>33.649.471.478</b>

Ngày 19 tháng 9 năm 2016.

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
 Kế toán tổng hợp



Trần Văn An  
 Kế toán trưởng




Nguyễn Thanh Diệp  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết	Năm kết thúc
		thức ngày 30/6/2016 VND	ngày 31/12/2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>4.246.584.111</b>	<b>33.649.471.478</b>
	<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>		
	Khấu hao và phân bổ	709.310.670	1.135.306.932
	Lỗi từ xóa sổ tài sản cố định	269.500.003	-
	Thu nhập từ cổ tức	(11.566.730.526)	(34.539.275.433)
	Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	(997.439.521)	(3.548.048.253)
	Chi phí lãi vay	7.570.751.272	11.453.885.552
	<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>231.976.009</b>	<b>8.151.340.276</b>
	Biến động các khoản phải thu	(9.508.172.051)	(16.616.536.980)
	Biến động hàng tồn kho	203.596.117	(330.148.401)
	Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11.850.491.296	23.202.559.315
	Biến động chi phí trả trước	(811.363.688)	(391.857.126)
		<b>1.966.527.683</b>	<b>14.015.357.084</b>
	Tiền lãi vay đã trả	(7.553.335.638)	(10.807.754.109)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(583.320.361)	(600.475.278)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>(6.170.128.316)</b>	<b>2.607.127.697</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
	Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21 (26.776.507.942)	(1.798.485.757)
	Đặt cọc để mua tài sản cố định	21 -	(5.000.000.000)
	Tiền thu hồi các khoản đặt cọc mua tài sản cố định	21 -	35.000.000.000
	Tiền chi cho các đơn vị khác vay	23 -	(164.040.000.000)
	Tiền thu từ các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	24 -	142.714.220.000
	Tiền chi đầu tư vốn vào các đơn vị khác	25 (17.150.800.000)	(61.508.310.717)
	Tiền thu đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26 275.132.108	14.000.000.000
	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27 2.660.275.785	4.354.813.008
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30 (40.991.900.049)</b>	<b>(36.277.763.466)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
	Tiền thu từ đi vay	33 157.419.000.000	81.290.000.000
	Tiền trả nợ gốc vay	34 (109.967.810.000)	(33.650.000.000)
	Tiền trả cổ tức	36 (985.484.454)	(12.925.487.758)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40 46,465,705,546</b>	<b>34.714.512.242</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50 (696.322.819)</b>	<b>1.043.876.473</b>
	<b>Tiền đầu kỳ</b>	<b>60 1.134.679.591</b>	<b>90.803.118</b>
	<b>Tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)</b>	<b>70 4 438.356.772</b>	<b>1.134.679.591</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Xây dựng cơ bản dở dang đã ghi nhận nhưng chưa thanh toán	3.830.186.061	-
Tài sản cố định đã mua nhưng chưa thanh toán	959.643.370	-
Cần trừ khoản phải trả về xây dựng cơ bản dở dang với khoản phải thu khác	13.706.414.650	-
Cần trừ khoản cổ tức phải thu với khoản phải trả khác	9.682.821.053	23.461.614.455
Cần trừ khoản trả nợ vay với khoản trả trước cho người bán	2.407.190.000	-
Cần trừ khoản phải trả mua sắm tài sản cố định với khoản trả trước cho người bán	466.524.330	-
Cần trừ cổ tức phải trả với các khoản phải thu khác	5.845.000	-
Cần trừ khoản phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	-	2.325.780.000
Cần trừ khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác với khoản trả trước cho người bán	-	9.500.000.000

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Trần Văn An  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Diệp  
Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ giáo dục chung (từ tiểu học đến trung học phổ thông); giáo dục mầm non; dạy nghề; giáo dục cao đẳng; các loại hình giáo dục khác như tiếng nước ngoài và kỹ năng vi tính; kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất; cho thuê nhà và sân bãi.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 9 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2016: 9 công ty con) được liệt kê trong Thuyết minh 5.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 200 nhân viên (1/1/2016: 148 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Trong những năm trước, kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Công ty đã thay đổi kỳ kế toán năm như sau:

- Kỳ kế toán đầu tiên sau ngày thay đổi là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016; và
- Kỳ kế toán năm tiếp theo sẽ là từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6.

Do đó, số liệu so sánh trong báo cáo kết quả kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng mà phản ánh kết quả hoạt động và dòng tiền từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (kỳ 12 tháng) là không thể so sánh được với những số liệu của kỳ hiện tại.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(c) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(d) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 - 35 năm
- thiết bị trường học 5 năm

**(e) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất gồm có:

- quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không được khấu hao. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

**(ii) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

**(f) Chi phí trả trước dài hạn**

**Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các luật lệ hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

**(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(h) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(i) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ riêng của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(j) Doanh thu**

**(i) Cung cấp dịch vụ**

Doanh thu từ các dịch vụ về giáo dục được ghi nhận trong kỳ mà dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Doanh thu từ tiền lãi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Doanh thu từ cổ tức**

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(k) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản ưu đãi đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(l) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

**(m) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. Tiền**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	12.315.771	24.406.326
Tiền gửi ngân hàng	426.041.001	1.110.273.265
	<hr/>	<hr/>
	438.356.772	1.134.679.591
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**Các khoản đầu tư**

		30/6/2016			
	Địa chỉ (**)	% vốn chủ sở hữu và % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá
<b>Đầu tư vốn vào:</b>					
▪ <b>Công ty con:</b>					
• Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương	Tp. Biên Hòa	100%	25.000.000.000	(*)	-
• Trường Mầm Non Tư Thục Thái Bình Dương	Tp. Biên Hòa	100%	1.139.054.816	(*)	-
• Trường Mầm non Quốc tế ABI Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi”)	Tp. Biên Hòa	100%	2.000.000.000	(*)	-
• Trường THPT Lê Quý Đôn	Tp. Biên Hòa	100%	81.715.998.029	(*)	-
• Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	Tp. Biên Hòa	100%	35.284.001.971	(*)	-
• Trường THCS – THPT Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	75%	47.500.000.000	(*)	-
• Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức	Tp. Biên Hòa	100%	16.600.000.000	(*)	-
• Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Đồng Nai	Tp. Biên Hòa	89,83%	26.843.561.500	(*)	-
• Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi (a)	Tp. Biên Hòa	60%	51.290.497.109	(*)	-
			287.373.113.425		-
▪ <b>Công ty liên kết</b>					
• Đại học Yersin Đà Lạt (b)	Tp. Đà Lạt	50,41%	32.297.550.000	(*)	-
			319.670.663.425		-

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

		1/1/2016			
	Địa chỉ (**)	% vốn chủ sở hữu và % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá
<b>Đầu tư vốn vào:</b>					
<b>▪ Công ty con:</b>					
• Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương	Tp. Biên Hòa	100%	25.000.000.000	(*)	-
• Trường Mầm Non Tư Thục Thái Bình Dương	Tp. Biên Hòa	100%	1.139.054.816	(*)	-
• Trường Mầm non Quốc tế ABI Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi”)	Tp. Biên Hòa	100%	2.000.000.000	(*)	-
• Trường THPT Lê Quý Đôn	Tp. Biên Hòa	100%	81.715.998.029	(*)	-
• Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	Tp. Biên Hòa	100%	35.284.001.971	(*)	-
• Trường THCS – THPT Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	75%	47.500.000.000	(*)	-
• Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức	Tp. Biên Hòa	100%	16.600.000.000	(*)	--
• Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Đồng Nai	Tp. Biên Hòa	89,83%	26.843.561.500	(*)	-
• Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Tp. Biên Hòa	60%	51.565.629.217	(*)	-
			287.648.245.533		-
<b>▪ Khác</b>					
• Đại học Yersin Đà Lạt	Tp. Đà Lạt	15,15%	15.146.750.000	(*)	-
			302.794.995.533		-

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (\*) Tại ngày báo cáo, không có giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.
- (\*\*) Tất cả các đơn vị nhận đầu tư được thành lập tại Việt Nam
- (a) Trong kỳ, Công ty đã ghi giảm giá trị khoản đầu tư vào Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi số tiền 275 triệu VND căn cứ Quyết định số 2387/UBND-KT ngày 30 tháng 3 năm 2016 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt về việc giảm vốn góp của Trường này từ 85.942.715.361 VND xuống còn 85.484.161.847 VND.
- (b) Trong kỳ, Công ty đã mua thêm 35,27% khoản đầu tư vào Đại học Yersin Đà Lạt từ các cổ đông cá nhân, làm tăng lợi ích kinh tế trong Đại học Yersin Đà Lạt từ 15,15% lên 50,41%. Tuy nhiên, căn cứ vào thỏa thuận của các cổ đông, tại ngày báo cáo việc nắm giữ nói trên không gắn liền với quyền kiểm soát do đó Công ty đã phân loại khoản đầu tư này là đầu tư vào công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng của mình.

Biến động đầu tư vào các đơn vị khác trong kỳ/năm như sau:

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	302.794.995.533	245.786.684.816
Tăng trong kỳ/năm	17.150.800.000	61.508.310.717
Thu hồi khoản đầu tư do công ty con giảm vốn chủ sở hữu	(275.132.108)	-
Thanh lý	-	(14.000.000.000)
Chuyển khoản trả trước cho người bán sang đầu từ góp vốn vào các đơn vị khác	-	9.500.000.000
<b>Số dư cuối kỳ/năm</b>	<b>319.670.663.425</b>	<b>302.794.995.533</b>

Không có biến động về dự phòng giảm giá đầu tư của đầu tư tài chính dài hạn trong kỳ.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	1.320.000.000	422.487.002
Trường THPT Lê Quý Đôn	1.100.000.000	501.718.004
Trường Mầm non Quốc tế ABI Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi”)	171.358.177	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

**7. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Phải thu về cho vay ngắn hạn phản ánh khoản cho vay không đảm bảo cấp cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã với lãi suất năm là 10,5% (Năm kết thúc ngày 31/12/2015: 10%).

Biến động các khoản phải thu về cho vay trong kỳ/năm như sau:

	<b>Kỳ sáu tháng</b>	<b>Năm kết thúc</b>
	<b>kết thúc ngày</b>	<b>ngày</b>
	<b>30/6/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	19.000.000.000	-
Tiền cấp cho các đơn vị khác vay	-	164.040.000.000
Tiền thu hồi khoản vay cấp cho các đơn vị khác	-	(142.714.220.000)
Cần trừ phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	-	(2.325.780.000)
Số dư cuối kỳ/năm	19.000.000.000	19.000.000.000

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**8. Phải thu khác**

**(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cổ tức phải thu	8.453.677.764	9.217.174.000
Phải thu các bên liên quan	25.630.231.709	15.236.000.000
Phải thu lãi tiền gửi và lãi cho vay	2.706.291.668	1.721.722.223
Tạm ứng	4.829.774.772	4.231.235.307
Đặt cọc để mua đất	-	13.706.414.650
Phải thu khác	648.805.008	7,036,000
	42.268.780.921	44.119.582.180

**(b) Các khoản phải thu dài hạn khác**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đặt cọc thuê nhà	1.200.000.000	1.200.000.000
Phải thu khác	38.000.000	18.000.000
	1.238.000.000	1.218.000.000



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa VND	Thiết bị trường học VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	34.601.202.606	451.688.571	35.052.891.177
Tăng trong kỳ	-	1.424.754.000	1.424.754.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	2.315.997.041	-	2.315.997.041
Xóa sổ	(336.875.001)	-	(336.875.001)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>36.580.324.646</b>	<b>1.876.442.571</b>	<b>38.456.767.217</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	2.190.143.524	201.983.113	2.392.126.637
Khấu hao trong kỳ	659.621.150	49.689.520	709.310.670
Xóa sổ	(67.374.998)	-	(67.374.998)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>2.782.389.676</b>	<b>251.672.633</b>	<b>3.034.062.309</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu kỳ	32.411.059.082	249.705.458	32.660.764.540
Số dư cuối kỳ	33.797.934.970	1.624.769.938	35.422.704.908

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 30.224 triệu VND (1/1/2016: 30.746 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	9.520.812.000	-	9.520.812.000
Tăng trong kỳ	-	137.033.700	137.033.700
Số dư cuối kỳ	9.520.812.000	137.033.700	9.657.845.700
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ/cuối kỳ	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu kỳ	9.520.812.000	305.107.500	9.825.919.500
Số dư cuối kỳ	9.520.812.000	137.033.700	9.657.845.700

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ là 9.521 triệu VND (1/1/2016: 9.521 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

**11. Xây dựng cơ bản dở dang**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu kỳ/năm	1.461.610.756	-
Tăng trong kỳ/năm	44.177.488.653	1.461.610.756
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 9)	(2.315.997.041)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 12)	(1.193.734.983)	-
Số dư cuối kỳ/năm	42.129.367.385	1.461.610.756

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>30/6/2016</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2016</b> <b>VND</b>
Trung tâm đào tạo ngoại ngữ và phục vụ Giáo dục - Đào tạo tại Tòa nhà Pegasus Plaza, Biên Hòa, Đồng Nai	27.149.452.094	-
Trung tâm Sinh hoạt Dã ngoại Thanh thiếu nhi tại phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	14.912.148.817	-
Nâng cấp văn phòng	67.766.474	267.875.773
Mở rộng và nâng cấp trường Mầm non Bambi Đồng Nai	-	878.328.346
Mở rộng và nâng cấp trường Mầm non Bambi Bình An	-	315.406.637
	<hr/>	<hr/>
	42.129.367.385	1.461.610.756
	<hr/>	<hr/>

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Kỳ sáu tháng</b> <b>kết thúc ngày</b> <b>30/6/2016</b> <b>VND</b>	<b>Năm kết thúc</b> <b>ngày</b> <b>31/12/2015</b> <b>VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	417.701.488	522.995.778
Tăng trong kỳ/năm	1.485.374.494	490.921.832
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	1.193.734.983	-
Phân bổ trong kỳ/năm	(248.499.379)	(596.216.122)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ/năm	2.848.311.586	417.701.488
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**13. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	30/6/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	3.830.186.061	3.830.186.061	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	959.643.370	959.643.370	-	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	476.823.500	476.823.500	-	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Việt Phước Hòa	9.100.002	9.100.002	110.685.000	110.685.000
Công ty TNHH Máy tính Chuyên nghiệp	-	-	27.500.000	27.500.000
Các nhà cung cấp khác	694.610.224	694.610.224	57.712.845	57.712.845
	<b>5.970.363.157</b>	<b>5.970.363.157</b>	<b>195.897.845</b>	<b>195.897.845</b>

**(b) Phải trả người bán là bên liên quan**

	30/6/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	3.830.186.061	3.830.186.061	-	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	476.823.500	476.823.500	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	158.136.994	158.136.994	-	-

Khoản phải trả cho bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**14. Thuế phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Cần trừ VND	30/6/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	152.592.397	621.162.274	(206.915.533)	(566.839.138)	-
Thuế thu nhập cá nhân	174.588.030	437.536.817	(412.721.255)	-	199.403.592
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	327.180.427	1.061.699.091	(622.636.788)	(566.839.138)	199.403.592

**(b) Thuế phải thu Nhà nước**

Thuế phải thu từ Ngân sách Nhà nước thể hiện thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp thừa.

**15. Chi phí phải trả**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Lãi vay phải trả	529.719.178	1.168.584.778
Phí chuyên môn	157.000.000	177.000.000
Chi phí nhân viên	733.994.822	735.532.129
Các chi phí phải trả khác	200.771.199	179.513.409
	1.621.485.199	2.260.630.316

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Phải trả các bên liên quan (*)	8.856.528.141	9.471.859.194
Cổ tức phải trả	17.835.251.659	11.296.418.210
Chi phí lãi vay phải trả	656.281.234	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trợ cấp thất nghiệp	318.046.683	-
Phải trả khác	46.960.000	85.067.348
	27.713.067.717	20.853.344.752

(\*) Khoản phải trả các bên liên quan phản ánh khoản tạm ứng vốn ngắn hạn không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**17. Vay và trái phiếu phát hành**

**(a) Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn**

	1/1/2016		Biến động trong kỳ		30/6/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn (*)	7.600.000.000	7.600.000.000	41.459.000.000	(10.900.000.000)	38.159.000.000	38.159.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 17(b))	7.529.000.000	7.529.000.000	8.810.500.000	(5.889.500.000)	10.450.000.000	10.450.000.000
Trái phiếu ngắn hạn	8.000.000.000	8.000.000.000	-	(8.000.000.000)	-	-
	<b>23.129.000.000</b>	<b>23.129.000.000</b>	<b>50.269.500.000</b>	<b>(24.789.500.000)</b>	<b>48.609.000.000</b>	<b>48.609.000.000</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(\*) Vay ngắn hạn**

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	VND	10,5%	29.159.000.000	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	VND	6%	8.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	VND	8%	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	VND	9%	-	7.100.000.000
			38.159.000.000	7.600.000.000

Tất cả các khoản vay ngắn hạn được sử dụng để cấp lưu vốn động và không được đảm bảo.

**(b) Vay dài hạn**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Vay dài hạn	144.525.000.000	122.040.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 17(a))	(10.450.000.000)	(7.529.000.000)
	134.075.000.000	114.511.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng TMCP Phương Đông					
▪ Khoản vay 1 (i)	VND	8,9% - 10,2%	2025	37.525.000.000	32.790.000.000
▪ Khoản vay 2 (ii)	VND	8,9%	2024	88.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam					
▪ Khoản vay 3 (iii)	VND	7,2%	2025	19.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín					
▪ Khoản vay 4	VND	9%	2016	-	89.250.000.000
				144.525.000.000	122.040.000.000



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Khoản vay này được sử dụng để tài trợ cho việc cải tạo và mở rộng cơ sở vật chất cho các trường trong Tập đoàn. Khoản vay này được đảm bảo bằng 12 căn biệt thự, tòa nhà quản lý và quyền sử dụng đất gắn liền của Công ty tại khu 7, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương (“khu biệt thự A”) với giá trị ghi sổ là 39.745 triệu VND (Thuyết minh 9 và Thuyết minh 10) (1/1/2016: 40.267 triệu VND). Số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 được hoàn trả trong 38 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 15 tháng 9 năm 2016 và kỳ cuối cùng vào ngày 12 tháng 12 năm 2025.
- (ii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 90 tỷ VND, được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư và mở rộng cơ sở vật chất. Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa và quyền sử dụng đất có liên quan của Trường THCS – THPT Tân Phú tại Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị ghi sổ tại Trường THCS – THPT Tân Phú tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 45.840 triệu VND (1/1/2016: Không). Số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 được hoàn trả trong 35 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 15 tháng 7 năm 2016 và kỳ cuối cùng vào ngày 29 tháng 12 năm 2024.
- (iii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 20 tỷ VND, được sử dụng để tài trợ cho dự án Trung tâm đào tạo ngoại ngữ và phục vụ Giáo dục - Đào tạo tại tầng 19 Tòa nhà Pegasus Plaza, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa và quyền sử dụng đất có liên quan của Trường THPT Lê Quy Đôn tại Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai với giá trị ghi sổ tại Trường THPT Lê Quy Đôn tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 40,3 tỷ VND (1/1/2016: Không). Số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 được hoàn trả trong 38 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 26 tháng 9 năm 2016 và kỳ cuối cùng vào ngày 26 tháng 12 năm 2025.

**18. Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong kỳ/năm như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu kỳ/năm	(193.491.113)	(10.494.002)
Trích lập trong kỳ/năm (Thuyết minh 19)	914.667.610	417.478.167
Sử dụng trong kỳ/năm	(583.320.361)	(600.475.278)
<b>Số dư cuối kỳ/năm</b>	<b>137.856.136</b>	<b>(193.491.113)</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b>	250.000.000.000	6.504.103.161	256.504.103.161
Lợi nhuận trong năm	-	33.649.471.478	33.649.471.478
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	(26.218.920.968)	(26.218.920.968)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	(417.478.167)	(417.478.167)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	250.000.000.000	13.517.175.504	263.517.175.504
Lợi nhuận trong kỳ	-	4.246.584.111	4.246.584.111
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	(7.530.162.903)	(7.530.162.903)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	(914.667.610)	(914.667.610)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>	250.000.000.000	9.318.929.102	259.318.929.102

**20. Vốn cổ phần**

Vốn pháp định được duyệt và đã góp của Công ty là:

	30/6/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	25.000.000	250.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b> Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công, sở hữu 70% cổ phần của Công ty, là công ty mẹ. Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công được thành lập tại Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**21. Cổ tức**

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty đã quyết định tạm ứng khoản cổ tức năm 2015 bằng 7,5 tỷ VND (2015: 26,2 tỷ VND).

**22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	1.566.500.000	1.500.500.000
Trong vòng hai đến năm năm	14.506.800.000	11.405.625.000
Sau năm năm	3.031.875.000	7.519.050.000
	<hr/>	<hr/>
	19.105.175.000	20.425.175.000
	<hr/>	<hr/>

**(b) Cam kết vốn**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	8.000.000.000	-
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Dịch vụ giáo dục	9.810.045.000	16.013.048.500
▪ Dịch vụ tư vấn	5.400.000.000	9.480.000.000
▪ Doanh thu cho thuê	467.340.480	802.380.960
▪ Doanh thu khác	610.372.618	224.097.877
	<b>16,287,758,098</b>	<b>26,519,527,337</b>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Học phí bị trả lại	(8.775.000)	(28.826.000)
	<b>16.278.983.098</b>	<b>26.490.701.337</b>

**24. Giá vốn hàng bán**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Tổng giá vốn hàng bán của:		
▪ Dịch vụ giáo dục	7.270.413.972	12.453.176.000
▪ Cung cấp dịch vụ	4.866.940.150	4.892.437.397
▪ Doanh thu cho thuê	463.697.622	797.095.242
▪ Hàng bán	444.006.169	225.980.776
	<b>13.045.057.913</b>	<b>18.368.689.415</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Lãi tiền gửi	12.870.076	11.602.479
Lãi cho vay	984.569.445	3.536.445.774
Cổ tức	11.566.730.526	34.539.275.433
	12.564.170.047	38.087.323.686

**26. Chi phí tài chính**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Chi phí lãi vay	7.267.806.828	9.322.924.098
Chi phí lãi từ trái phiếu phát hành	302.944.444	2.130.961.454
	7.570.751.272	11.453.885.552

**27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Chi phí nhân viên	2.056.951.308	352.613.274
Chi phí khấu hao và phân bổ	15.677.466	11.199.996
Phí chuyên môn	533.475.909	126.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.105.234.989	614.054.308
	3.711.339.672	1.103.867.578

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**28. Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Chi phí vật tư trong chi phí kinh doanh	1.305.901.313	1.465.943.354
Chi phí nhân công và nhân viên	10.216.845.980	11.159.345.231
Chi phí khấu hao và phân bổ	709.310.670	1.135.306.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.814.770.710	2.104.682.273
Chi phí thuế	1.452.000.000	2.860.000.000
Chi phí khác	1.257.568.912	747.279.203

**29. Thuế thu nhập**

**(a) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.246.584.111	33.649.471.478
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	849.316.822	7.402.883.725
Thu nhập không chịu thuế	(2.313.346.105)	(7.598.640.595)
Chi phí không được khấu trừ thuế	6.944.000	22.040.168
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	1.457.085.283	173.716.702

**(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/6/2016		1/1/2016	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Lỗ tính thuế	8.387.434.833	1.677.486.967	1.102.008.418	220.401.684

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND
2019	Chưa quyết toán	212.204.463
2020	Chưa quyết toán	889.803.955
2021	Chưa quyết toán	7.285.426.415
		8.387.434.833

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế (2015: 22%).

**30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong kỳ/năm Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
<b>Cổ đông</b>		
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây Dựng Toàn Thịnh Phát</b>		
Khoản vay được cấp bởi Công ty	-	97.040.000.000
Thu nhập lãi cho vay	-	1.441.123.552
Mua bất động sản	27.149.452.094	-
Mua dịch vụ	20.000.000	-
Mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Toàn Việt	-	14.000.000.000
Trả cổ tức	2.170.498.387	18.511.065.015
Khoản vay nhận được	2.800.000.000	-
Chi phí lãi vay	72.848.350	47.225.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công</b>		
Mua dịch vụ	433.475.909	-
Trả cổ tức	4.610.580.645	5.437.967.742
Khoản vay nhận được	29.159.000.000	-
Chi phí lãi vay	644.079.041	-
<b>Các cổ đông khác</b>		
Trả cổ tức	749.083.871	2.269.888.211



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
<b>Các công ty con</b>		
<b>Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương</b>		
Tiền tạm ứng nhận được	-	4.120.000.000
Tiền chi tạm ứng	-	4.520.000.000
<b>Trường Mầm non Tư Thục Thái Bình Dương</b>		
Thu nhập cổ tức	1.175.677.764	2.714.000.000
<b>Trường Mầm non Quốc tế ABI Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi”)</b>		
Thu nhập cổ tức	1.060.000.000	2.718.000.000
Thu nhập cho thuê	467.340.480	802.380.960
<b>Trường THPT Lê Quý Đôn</b>		
Thu nhập cổ tức	7.071.231.709	13.840.000.000
Phí tư vấn	3.000.000.000	5.160.000.000
Mua hàng hóa	88.091.330	-
<b>Trường TH - THCS Lê Quý Đôn</b>		
Doanh thu bán hàng	69.332.485	-
Thu nhập cổ tức	-	8.890.000.000
Phí tư vấn	2.400.000.000	4.320.000.000
<b>Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức</b>		
Doanh thu bán hàng	35.304.864	-
Thu nhập cổ tức	-	506.536.433
<b>Trường THCS – THPT Tân Phú</b>		
Thu nhập cổ tức	2.259.821.053	5.525.000.000
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai</b>		
Vốn góp	-	9.942.681.500
Thu nhập cho thuê	720.000.000	1.540.000.000
Thu nhập cổ tức	-	224.565.000
Chi phí lãi vay	20.377.776	-
<b>Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi</b>		
Khoản vay nhận được	8.500.000.000	-
Chi phí lãi vay	132.166.667	-
<b>Công ty liên kết</b>		
<b>Đại học Yersin Đà Lạt</b>		
Thu nhập cổ tức	-	121.174.000

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây Dựng Toàn Thịnh Phát</b>		
Khoản vay được cấp bởi Công ty	-	5.000.000.000
Thu nhập từ lãi vay	-	46.933.333
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc</b>		
Lương và thù lao	2.037.505.854	1.824.240.000

**31. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

**Chuyển giao quyền kiểm soát tại Đại học Yersin Đà Lạt**

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán 30 tháng 6 năm 2016, căn cứ vào thỏa thuận của các cổ đông ngày 1 tháng 8 năm 2016, Công ty đã chính thức nắm quyền kiểm soát đối với Đại học Yersin Đà Lạt tương ứng với tỷ lệ lợi ích mà Công ty nắm giữ là 50,41%.

**Tăng vốn chủ sở hữu**

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán 30 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua kết quả phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ Công ty từ 250 tỷ VND lên 300 tỷ VND vào ngày 28 tháng 7 năm 2016.

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Trần Văn An  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Diệp  
 Tổng Giám đốc